TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2025
"*V/v ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 19/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Ngọc S**, sinh năm 1973 (xin vắng)

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Ngọc S trình bày:

Vào năm 1996, qua mai mối nên chị và anh Lê Văn P có tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/07/2024 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng chỉ kéo dài đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và sống không hợp nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không đoàn tụ

được, không liên lạc gì với nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn P.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Phước T, sinh ngày 19/05/1997 và Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 11/02/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/01/2025, nguyên đơn chị Lê Ngọc S trình bày: Chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn P. Về con chung: Có 02 con chung là Lê Phước T, sinh ngày 19/05/1997 và Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 11/02/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Ngọc S khởi kiện yêu cầu ly hôn nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn*"; bị đơn anh Lê Văn P, cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Ngọc S và anh Lê Văn P qua mai mối rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/07/2024 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Lê Ngọc S trình bày: Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng chỉ kéo dài đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và sống không hợp nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Từ lúc ly thân

hai bên không đoàn tụ được, không liên lạc gì với nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn P.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị S, anh P đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Lê Ngọc S khai có con chung với anh Lê Văn P là Lê Phước T, sinh ngày 19/05/1997 và Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 11/02/2000 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lê Ngọc S khai chưa yêu cầu, anh Lê Văn P cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc S được ly hôn với anh Lê Văn P.

[2]. *Về con chung*: Có 02 con chung là Lê Phước T, sinh ngày 19/05/1997 và Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 11/02/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Lê Ngọc S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0014643 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Lê Ngọc S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo